

Số: /TM-BQL.

Vĩnh Linh, ngày 14 tháng 05 năm 2026

THƯ MỜI

Thẩm định giá cây đứng khai thác tận dụng gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng tự nhiên trên diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị (bổ sung, điều chỉnh) năm 2026 (Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Bến Hải)

Kính gửi: Các nhà thầu quan tâm.

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023;

Căn cứ Nghị định 78/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật giá;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-SNNMT ngày 12/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt phương án khai thác tận dụng gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng tự nhiên trên diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị (bổ sung, điều chỉnh) năm 2026 (Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Bến Hải).

Hiện nay, Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Bến Hải đang có nhu cầu thẩm định giá cây đứng làm giá khởi điểm để bán đấu giá tài sản. Ban quản lý rừng phòng hộ Bến Hải thông báo đến các tổ chức, đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu tham gia thẩm định giá với nội dung như sau:

1. Tài sản thẩm định giá: Giá cây đứng khai thác tận dụng gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng tự nhiên trên diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị (bổ sung, điều chỉnh).

2. Diện tích rừng có trữ lượng khai thác tận dụng: 0,8357 ha.

3. Địa điểm khai thác: Tại khoảnh 1, tiểu khu 600T, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị.

4. Thời điểm thẩm định giá: Tháng 05 năm 2026.

(Chi tiết có phụ lục đính kèm)

5. Mục đích thẩm định giá: Thẩm định giá cây đứng (giá khởi điểm) thuộc phương án khai thác tận dụng gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng tự nhiên

trên diện tích chuyên mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị (bổ sung, điều chỉnh) năm 2026 làm cơ sở giá khởi điểm bán đấu giá tài sản.

6. Thời gian thực hiện: 05 ngày (*kể từ ngày ký hợp đồng*).

7. Đề nghị quý đơn vị, công ty gửi 1 bộ hồ sơ về Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Bến Hải (địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị) trước ngày 16/5/2026. Hồ sơ gồm:

- Bản báo giá dịch vụ thẩm định.

- Hồ sơ pháp lý và năng lực của đơn vị/công ty: Năng lực, các hợp đồng tương tự, hồ sơ khác có liên quan.

Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Bến Hải thông báo đến quý đơn vị/công ty quan tâm tham gia./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, TH-QLR&KT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Duy Quang

BẢNG TÍNH CHI PHÍ CÔNG LAO ĐỘNG, HAO PHÍ VẬT TƯ KHAI THÁC GỖ, CỬI RỪNG TỰ NHIÊN

(Tính đơn giá cho 1 m³/1 tấn sản phẩm gỗ, củi)

Khai thác tận dụng gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng tự nhiên trên diện tích chuyên mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị (bổ sung, điều chỉnh) - BQL RPH LV sông Bến Hải - Năm 2026

(Khai thác bằng Cưa xăng CULLOCH-250, cự ly lao, vác, cò kéo, gom xếp đồng giữa lô: 50-100 m; Gỗ vừa)

Số TT	Hạng mục, chi phí	Đơn vị tính	Định mức: Công/vật tư					Đơn giá (đ)	Thành tiền						
			Trên 1 m ³ sản phẩm	Trên 1 tấn sản phẩm					đ/m ³	đ/tấn sản phẩm					
			KLR 1,0	KLR 0,9	KLR 0,85	KLR 0,8	KLR 0,7		KLR 1,0	KLR 0,9	KLR 0,85	KLR 0,8	KLR 0,7		
I	Khai thác gỗ								166.436	166.436	184.927	195.812	208.045	237.770	
1	Công lao động								161.709	161.709	179.675	190.251	202.136	231.017	
1.1	Công chặt hạ, cắt khúc tại chỗ	công/m ³	0,2280	0,2280	0,2533	0,2682	0,2850	0,3257	341.990	77.974	77.974	86.637	91.736	97.467	111.393
1.2	Công lao, vác, cò kéo, gom xếp đồng giữa lô	công/m ³	0,1610	0,1610	0,1789	0,1894	0,2013	0,2300	278.190	44.789	44.789	49.765	52.694	55.986	63.985
1.3	Công bốc gỗ lên xe	công/m ³	0,1400	0,1400	0,1556	0,1647	0,1750	0,2000	278.190	38.947	38.947	43.274	45.821	48.683	55.639
2	Hao phí vật tư, nhiên liệu									4.727	4.727	5.252	5.561	5.909	6.753
2.1	Khấu hao máy cưa xăng	đồng/m ³	415	415	461	488	519	593		415	415	461	488	519	593
2.2	Bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, phụ tùng thay thế	đồng/m ³	304	304	338	358	380	434		304	304	338	358	380	434
2.3	Xăng A95 (pha dầu nhớt)	lít/m ³	0,1670	0,1670	0,1856	0,1965	0,2088	0,2386	24.000	4.008	4.008	4.453	4.715	5.010	5.726
II	Chặt củi tận dụng									161.709	161.709	179.675	190.251	202.136	231.017
1	Công chặt hạ, cắt khúc củi tại chỗ	công/m ³	0,2280	0,2280	0,2533	0,2682	0,2850	0,3257	341.990	77.974	77.974	86.637	91.736	97.467	111.393
2	Công lao, vác, cò kéo, gom xếp đồng củi ra giữa lô	công/m ³	0,1610	0,1610	0,1789	0,1894	0,2013	0,2300	278.190	44.789	44.789	49.765	52.694	55.986	63.985
3	Công bốc củi lên xe	công/m ³	0,1400	0,1400	0,1556	0,1647	0,1750	0,2000	278.190	38.947	38.947	43.274	45.821	48.683	55.639

- Đơn giá công lao động được tính theo Bảng giá nhân công xây dựng tại Quyết định số 16/QĐ-SXD ngày 12/1/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị (Nhân công Vùng IV, Bậc 3; Chặt hạ: Nhóm 2; Khác: Nhóm 1). Hệ số điều chỉnh giá nhân công xây dựng tại xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị: 1,10
- Định mức lao động được tính theo Định mức khai thác lâm sản ban hành theo Quyết định số 400/LĐ-QĐ ngày 26/4/1982 của Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ NN&PTNT) và Định mức ban hành theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD, Quyết định số 1149/QĐ-BXD ngày 09/11/2017 của Bộ Xây dựng
- Khấu hao máy; bảo dưỡng, sửa chữa, phụ tùng thay thế tính theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính và giá bình quân thị trường tại thời điểm
- Hao phí nhiên liệu tính theo Định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành theo Quyết định số 631/KH ngày 21/8/1987 của Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ NN&PTNT)

BẢNG TÍNH CHI TIẾT DỰ TOÁN KHAI THÁC GỖ, CỬI RỪNG TỰ NHIÊN

Khai thác tận dụng gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng tự nhiên trên diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị (bổ sung, điều chỉnh) - BQL RPH LV sông Bến Hải - Năm 2026

Địa điểm khai thác và các loại sản phẩm/ chi phí	Tổng sản lượng cây đứng (m ³)	Quy ra tấn Gỗ các loại: m ³ Củi: Quy ra tấn 1m ³ = 1,0 tấn	Giá bán (cả vỏ) tại nhà máy Giá bán gỗ và củi căn cứ theo giá khảo sát tại thị trường trên địa bàn thời điểm tháng 5/2026	Chi phí khai thác gỗ/củi		Chi phí vận xuất, vận chuyển		Giá trị còn lại sau khi trừ chi phí (cây đứng toàn bộ tại lô)
				Đơn giá Gỗ: đ/m Củi: : đ/tấn ³	Thành tiền (đồng)	Đơn giá Gỗ: đ/m Củi: : đ/tấn ³	Thành tiền (đồng)	
<i>Vùng tiểu khu 600T, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị</i>								
I. Khối lượng và giá trị gỗ, củi	153,133		220.505.000		25.272.730		16.876.619	178.355.650
1. Gỗ các loại	107,840		200.123.150		17.948.449		11.884.928	170.289.774
- Gỗ nhóm 3 (m ³)	0	-	-	166.436	-	110.209	-	0
- Gỗ nhóm 4 (m ³)	0	-	-	166.436	-	110.209	-	0
- Gỗ nhóm 5 (m ³)	66,303	66,303	141.195.800	166.436	11.035.200	110.209	7.307.181	122.853.419
- Gỗ nhóm 6 (m ³)	12,048	12,048	18.010.900	166.436	2.005.220	110.209	1.327.797	14.677.883
- Gỗ nhóm 7 (m ³)	14,556	14,556	19.485.500	166.436	2.422.641	110.209	1.604.201	15.458.658
- Gỗ nhóm 8 (m ³)	14,933	14,933	21.430.950	166.436	2.485.387	110.209	1.645.750	17.299.813
2. Củi tận dụng (quy ra rắn)	45,293	45,293	20.381.850	161.709	7.324.282	110.209	4.991.692	8.065.877
				Diện tích luồng phát (ha)	Định mức (c/ha)	Số lượng công	Đơn giá nhân công (đ)	Chi phí luồng phát (đ)
II. Chi phí luồng phát thực bì phục vụ khai thác				0,2	52,66	8,8	330.330	2.907.331

Tổng cộng toàn bộ giá trị cây đứng của khu rừng khai thác (sau khi trừ các chi phí trực tiếp: Khai thác, vận xuất, vận chuyển, luồng phát) :

175.448.320

- Giá gỗ, củi các loại theo giá khảo sát tại thị trường trên địa bàn thời điểm tháng 5/2026
- Diện tích luồng phát thực bì tính trên 20% diện tích khai thác (0,8357 ha); Thực bì tính bình quân nhóm 3 theo Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT; Nhân công Vùng IV, Bậc 1; Nhóm 1 theo Quyết định số 16/QĐ-SXD ngày 12/1/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị; Hệ số điều chỉnh giá nhân công xây dựng tại xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị: 1,10